

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 11 tháng 11 năm 2022

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

2. Bà Nguyễn Thị Tín

Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

xử số: **73/2022/QĐXXST-HS** ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Việt Yên, Bắc Giang khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

khác theo lệnh giam của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 5, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở: Thôn G, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Công Th, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn C, xã Ph, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: thôn G, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn Q, xã Y, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: thôn G, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

3. Anh Dương Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: xóm 2, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 18/8/2021, Triệu Văn Đ có đến nhà anh Phan Công Th đặt vấn đề thuê chiếc xe ô tô Toyota Vios, biển kiểm soát 98A-279.21 để đi có việc, thì anh Th đồng ý, hai bên thoả thuận thống nhất, giá thuê là 600.000đ/ngày. Việc thuê xe ô tô tự lái của Đ đối với anh Th không lập thành hợp đồng mà chỉ thoả thuận bằng lời nói. Sau khi thống nhất, anh Th giao chìa khóa cùng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-279.21, kèm theo bản sao công chứng giấy đăng ký, giấy đăng kiểm của xe ô tô cho Đ, còn Đ để lại chứng minh thư nhân dân cho anh Th để làm tin. Thuê được xe ô tô, Đ điều khiển xe ô tô đi đến khu Công nghiệp V2, xã N, Yên Dũng để làm việc. Do cần tiền để giải quyết công việc ngay, nên khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ đem chiếc xe ô tô thuê của anh Th đến cửa hàng cầm đồ 999 V ở thôn G, xã N, huyện Yên Dũng do anh Hứa Ngọc N, sinh 1994 ở C, Ph, Lục Ngạn, Bắc Giang làm chủ, cầm xe ô tô cho anh N để vay 30.000.000đ. Lấy được tiền, Đ đi giải quyết công việc riêng.

Để có thêm tiền giải quyết công việc riêng, khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, Đ đến cửa hàng điện thoại gần quán cầm đồ anh N ở thôn G, N, huyện Yên Dũng gặp anh Trần Tuấn A, sinh năm 1986 ở Khu 5, Phường Đ, thành phố

Bắc Ninh là chủ nói với anh Tuấn A là Đ có chiếc xe ô tô cấm ở cửa hàng cầm đồ anh N để vay 30.000.000 đồng, Đ muốn lấy xe ô tô ra để cầm cho anh Tuấn A để vay 45.000.000 đồng thì anh Tuấn A đồng ý, sau đó anh Tuấn A cùng Đ đến cửa hàng cầm đồ V, anh Tuấn A trả cho anh N 30.000.000 đồng, rồi Đ lấy xe ô tô biển kiểm soát 98A-279.21 cùng các giấy tờ của chiếc xe đem đến cửa hàng của anh Tuấn A giao chiếc xe ô tô cùng chìa khoá và các giấy tờ xe cho anh Tuấn A, sau đó anh Tuấn A đưa cho Đ 15.000.000 đồng. Việc thế chấp chiếc xe ô tô để vay tiền giữa Đ và anh Tuấn A có làm giấy biên nhận và giấy ký gửi chiếc xe ô tô. Khi viết giấy vay tiền và giấy ký gửi xe, Đ lấy tên là Hoàng Văn N ở thôn H, thị trấn N, Việt Yên, Bắc Giang, vì ở đây mọi người thường gọi Đ là N. Lấy được tiền, Đ đi giải quyết việc riêng, còn anh Tuấn A để chiếc xe ô tô ở ngoài, cất giấy tờ xe và treo chìa khoá xe ô tô lên móc ở trường trong cửa hàng, phía sau chỗ anh Tuấn A ngồi bán hàng.

Vì phải đem chiếc xe ô tô đến trả anh Th, nhưng chưa có tiền trả anh Tuấn A để lấy xe ô tô ra, biết chiếc xe ô tô Đ cấm cho anh Tuấn A để ở ngoài dễ trộm cắp, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chìa khoá xe ô tô sau đó trộm ô tô đang cấm cho anh Tuấn A đem về trả anh Th. Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2021, Đ đến cửa hàng của anh Tuấn A để quan sát thì phát hiện thấy chìa khoá xe ô tô anh Tuấn A treo ở móc tường trong cửa hàng. Lợi dụng lúc anh Tuấn A đang bán hàng không để ý, Đ vào trong trộm cắp được chìa khoá xe ô tô cất dấu vào túi áo rồi đi ra ngoài đến quán cắt tóc gần đó ngồi chơi. Sau khi Đ đi ra ngoài một lúc thì anh Tuấn A phát hiện chiếc chìa khoá xe ô tô bị mất, nên điện thoại hỏi Đ thì Đ không thừa nhận. Quan sát thấy anh Tuấn A không để ý, xe ô tô để ngay bờ đường, Đ đi đến chỗ đỗ xe ô tô, dùng chìa khoá trộm cắp được mở xe ô tô vào trong nổ máy điều khiển đem về trả cho anh Th. Còn anh Tuấn A ở trong quán phát hiện thấy xe ô tô Đ cấm để ở ngoài có người nổ máy đi, anh Tuấn A đuổi theo nhưng không kịp, một lúc sau biết anh Tuấn A sẽ phát hiện, Đ liền điện thoại thông báo cho anh Tuấn A là Đ đã trộm cắp xe ô tô và bảo anh Tuấn A sẽ đem tiền trả sau, sau đó Đ bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 20/9/2021, anh Trần Tuấn A có đơn trình báo, ngày 21/9/2021 Công an xã Nội Hoàng thu giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-279.21 cùng 01 giấy đăng

ký của chiếc xe ô tô sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 14/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát: 98A-279.21 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 260.420.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đ bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Triệu Văn Đ, đến ngày 09/7/2022, Đ bị cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt truy nã về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, trên địa bàn huyện Việt Yên;

Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận, chữ ký nhận trên giấy vay tiền ngày 18/8/2021 và giấy ký gửi xe ngày 19/8/2021 là do Đ viết.

Sau khi phạm tội, Đ bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não phải đi điều trị tại Bệnh viện 198 Bộ Công an từ 29/12/2021 đến 06/01/2022, sau đó chuyển đến Trung tâm y tế huyện Yên Thế, Bắc Giang điều trị đến ngày 10/01/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định và đưa Đ đến Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y Tâm thần theo trung cầu số 135/KLGD ngày 07/9/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: “1/Triệu Văn Đ, sinh năm 1998 ở bản Hố Tre, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang không bị bệnh tâm thần. 2/Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/8/2021, Triệu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. 3/Hiện tại Triệu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.

Ngày 05/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả anh Th là chủ sở hữu chiếc xe ô tô 98A-279.21 cùng các giấy tờ xe. Anh Tuấn A yêu cầu Đ bồi thường 45.000.000 đồng Đ chưa bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSYD ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

+ Tại phiên tòa anh Trần Tuấn A trình bày: Anh yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền 45.000.000 đồng, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Tại phiên tòa anh Dương Văn L trình bày: Sau khi anh Tuấn A và bị cáo Đ viết giấy ký gửi, anh Tuấn A có gọi anh sang ký vào người làm chứng, trước khi ký anh có hỏi bị cáo Đ là anh Tuấn A cho vay 45.000.000 đồng đúng không, bị cáo Đ có trả lời là đúng. Khi anh Tuấn A không thấy chìa khóa xe ô tô có gọi bị cáo Đ hỏi thì bị cáo Đ trả lời không lấy chìa khóa xe ô tô. Anh cam đoan những lời trình bày của tôi là đúng.

+ Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Tuấn A số tiền 45.000.000 đồng

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng không được nhận kết quả định giá tài sản và bị cáo thấy việc định giá tài sản là cao. Qua tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đã được giao thông báo kết quả định giá, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2021, tại khu vực cửa hàng điện thoại của anh Trần Tuấn A ở thôn G, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Triệu Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 98A-279.21 do anh Trần Tuấn A, sinh năm 1986 ở khu 5, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đang quản lý. Trị giá chiếc xe ô tô Đ trộm cắp là 260.420.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản do Đ trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo giữa ban ngày, chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo đang bị điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Công an huyện Việt Yên đang điều tra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng bị cáo không có công việc ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/8/2021 bị cáo viết giấy ký gửi và vay tiền của anh Trần Tuấn A số tiền là 45.000.000 đồng, khi vay tiền bị cáo có gửi lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 98A-279.21 để làm tin, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 98A-279.21 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Công Th. Nay anh Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo trả số tiền trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn A là phù hợp với Điều 584 Bộ luật dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584 Bộ luật dân sự

2. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Đ (tức Hoàng Văn N) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Trần Tuấn A số tiền 45.000.000 đồng

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo